



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp.Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vững Tàu, Tp.Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0002161.26
MSM: VT.26.0660.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT – NHÀ MÁY HAVICO 2
Địa điểm lấy mẫu : Đường số 1, KCN Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, TP. HCM
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 12/03/2026
Ngày trả kết quả : 23/03/2026



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 11-MT: 2015/BTNMT
				NT01	Cột A
1	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	7,24	6 ÷ 9
2	Oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 7325:2016	6,15	-
3	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	13	30
4	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	31	75
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	6	50
6	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 1,2	10
7	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	0,94	10
8	Tổng Nitơ ^(#)	mg/L	TCVN 6638:2000	18,5	30
9	Tổng Photpho (tính theo P) ^(#)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,2	10
10	Clo dư ^(#)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	1
11	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	2,7 x 10 ²	3.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải đầu ra HTXLNT Nhà máy Havico 2, Tọa độ (N 10°24,320, E 107°7,004);
- QCVN 11-MT: 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản;
- (#): Thông số được chứng nhận Vilas;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên

